

## Chủ đề 3 QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

### Bài 6 LỄ PHÉP, VÂNG LỜI ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ

#### I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.
- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

#### II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân),... gắn với bài học “Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị”;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

#### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### 1. Khởi động

*Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài “Con chim vành khuyên”*

- GV tổ chức cho HS hát bài “Con chim vành khuyên”.
- GV đặt câu hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoan?
- HS suy nghĩ, trả lời.

*Kết luận:* Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.

##### 2. Khám phá

*Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị*

- GV treo lần lượt từng tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình). GV yêu cầu HS quan sát kĩ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi “Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?”.
- GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết:
  - + Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép (ạ ở cuối câu).
  - + Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.

- + Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.
- + Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà.
- GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?
- HS suy nghĩ, trả lời.

*Kết luận:* Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.

### 3. Luyện tập

#### Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm

- GV treo 3 tranh ở mục Luyện tập trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao?
- HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.
  - + Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2.
  - + Mặt mếu: việc làm ở tranh 3.
- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2.
  - + Việc làm ở tranh 1: Trời nóng, thấy bố làm việc vất vả, bạn gái mang nước lễ phép mời bố.
  - + Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ.
- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3.
  - + Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời.
- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận.

*Kết luận:* Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

#### Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.
- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.

#### 4. Vận dụng

##### Hoạt động 1 Xử lí tình huống

- GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Luyện tập trong SGK. (GV có thể chia một nửa số nhóm đóng vai tình huống 1, một nửa số nhóm đóng vai tình huống 2). GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại).
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai.
- GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS).
- GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ:

##### Tình huống 1:

- + Con đang xem ti-vi mà mẹ!
- + Mẹ bảo anh (chị) làm đi!
- + Con xem xong đã!
- + Vâng ạ! Con làm ngay ạ!

##### Tình huống 2:

- + Mặc kệ em!
- + Chị cứ đi ngủ đi!
- + Em vẽ xong đã!
- + Vâng! Em cất ngay đây ạ!

- HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao?

(Hành động và lời nói: “Vâng ạ! Con làm ngay ạ!”, “Vâng! Em cất ngay đây ạ!” thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép).

- HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.
- GV khen ngợi và chỉnh sửa.

*Kết luận:* Em luôn thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn...

##### Hoạt động 2 Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý HS đóng vai xử lí các tình huống

giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày... nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.

*Kết luận:* Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.

*Thông điệp:* GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.